

DANH SÁCH

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng C23 (2023 -2026)

Đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 710/TB-TCĐN, ngày 20 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang)*

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
1	C23CGK1987	Võ Thành	An	C23CGK1	3.24	Giỏi	
2	C23CGK1648	Trần Hữu	Duy	C23CGK1	3.49	Giỏi	
3	C23CGK1542	Lê Anh	Hào	C23CGK1	3.16	Giỏi	
4	C23CGK0913	Phùng Nhựt	Hào	C23CGK1	3.13	Giỏi	
5	C23CGK1649	Dương Văn	Hào	C23CGK1	3.41	Giỏi	
6	C23CGK1800	Nguyễn Nhựt	Khang	C23CGK1	3.46	Giỏi	
7	C23CGK1548	Phan Phương	Minh	C23CGK1	3.16	Giỏi	
8	C23CGK1585	Lã Tấn	Phát	C23CGK1	3.50	Xuất sắc	
9	C23CGK1514	Bùi Công	Sơn	C23CGK1	3.44	Giỏi	
10	C23CGK1615	Nguyễn Hoàng An	Thái	C23CGK1	3.24	Giỏi	
11	C23CGK1192	Lê Thành	Tú	C23CGK1	3.21	Giỏi	
12	C23CGK1950	Lê Văn	Tuấn	C23CGK1	3.46	Giỏi	
13	C23CGK0906	Lê Công Khải	Tường	C23CGK1	3.22	Giỏi	
14	C23CNO0979	Trương Quốc	An	C23CNO1	3.76	Xuất sắc	
15	C23CNO0735	Nguyễn Văn	Đặng	C23CNO1	2.51	Khá	
16	C23CNO0844	Nguyễn Hoàng	Dinh	C23CNO1	3.03	Giỏi	
17	C23CNO0982	Nguyễn Vũ	Duy	C23CNO1	2.93	Khá	
18	C23CNO1117	Đoàn Văn	Hào	C23CNO1	3.63	Xuất sắc	
19	C23CNO0066	Trần Quốc	Hưng	C23CNO1	2.89	Khá	

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
20	C23CNO0461	Dương Minh	Huy	C23CNO1	3.00	Giỏi	
21	C23CNO0903	Lê Chí	Khang	C23CNO1	2.62	Khá	
22	C23CNO0090	Lê Việt	Khoa	C23CNO1	2.83	Khá	
23	C23CNO0144	Đào Văn	Long	C23CNO1	2.90	Khá	
24	C23CNO0496	Cao Quốc	Minh	C23CNO1	2.91	Khá	
25	C23CNO0904	Huỳnh Hồ Thanh	Nam	C23CNO1	2.80	Khá	
26	C23CNO0498	Khuru Thanh	Ngoan	C23CNO1	3.01	Giỏi	
27	C23CNO0845	Huỳnh Văn	Phong	C23CNO1	2.69	Khá	
28	C23CNO1105	Lê Minh	Sang	C23CNO1	2.62	Khá	
29	C23CNO1112	Nguyễn Phước	Sang	C23CNO1	2.87	Khá	
30	C23CNO0740	Nguyễn Đức	Tài	C23CNO1	3.03	Giỏi	
31	C23CNO0372	Lê Văn	Thái	C23CNO1	2.73	Khá	
32	C23CNO0516	Trương Duy	Thanh	C23CNO1	2.61	Khá	
33	C23CNO0467	Nguyễn Trung	Tính	C23CNO1	3.19	Giỏi	
34	C23CNO0150	Đặng Phước	An	C23CNO2	2.84	Khá	
35	C23CNO1122	Đỗ Thành	An	C23CNO2	3.81	Xuất sắc	
36	C23CNO0051	Nguyễn Văn	Bạn	C23CNO2	3.75	Xuất sắc	
37	C23CNO0071	Cao Hữu	Bằng	C23CNO2	3.18	Giỏi	
38	C23CNO1156	Nguyễn Chí	Bảo	C23CNO2	2.87	Khá	
39	C23CNO1250	Nguyễn Vĩnh	Đạt	C23CNO2	3.24	Giỏi	
40	C23CNO1152	Lê Bảo	Duy	C23CNO2	2.92	Khá	
41	C23CNO0990	Nguyễn Trí	Hải	C23CNO2	2.99	Khá	
42	C23CNO1245	Đặng Anh	Hào	C23CNO2	2.89	Khá	
43	C23CNO1195	Nguyễn Vĩ	Khang	C23CNO2	3.41	Giỏi	
44	C23CNO1165	Lê Phước	Lập	C23CNO2	2.84	Khá	
45	C23CNO0223	Phan Hoàng	Linh	C23CNO2	3.26	Giỏi	
46	C23CNO0991	Trương Quang	Nhân	C23CNO2	2.67	Khá	
47	C23CNO1485	Trịnh Minh	Nhật	C23CNO2	2.89	Khá	
48	C23CNO0146	Nguyễn Thiên	Phát	C23CNO2	3.22	Giỏi	

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
49	C23CNO1190	Hồ Tiến	Phước	C23CNO2	3.15	Giỏi	
50	C23CNO1153	Phan Quý	Sửu	C23CNO2	3.19	Giỏi	
51	C23CNO1182	Lâm Võ Thành	Tài	C23CNO2	2.81	Khá	
52	C23CNO1044	Nguyễn Tấn	Tài	C23CNO2	2.92	Khá	
53	C23CNO1235	Trần Quốc	Thái	C23CNO2	2.77	Khá	
54	C23CNO1260	Trần Quốc	Thái	C23CNO2	3.18	Giỏi	
55	C23CNO1191	Đỗ Phú	Thắng	C23CNO2	3.32	Giỏi	
56	C23CNO1300	Nguyễn Thanh	Thanh	C23CNO2	3.36	Giỏi	
57	C23CNO0988	Đình Quốc	Thịnh	C23CNO2	2.83	Khá	
58	C23CNO0993	Bùi Đức	Thọ	C23CNO2	2.85	Khá	
59	C23CNO1405	Nguyễn Thanh	Trúc	C23CNO2	3.60	Xuất sắc	
60	C23CNO0319	Trần Trung	Vĩnh	C23CNO2	2.92	Khá	
61	C23CNO1239	Lê Thanh	Vũ	C23CNO2	3.11	Giỏi	Thi lại Kỹ năng thực hành xã hội
62	C23CNO1256	Hồ Trần Triều	An	C23CNO3	3.22	Giỏi	
63	C23CNO0853	Lâm Văn	Cảnh	C23CNO3	3.29	Giỏi	
64	C23CNO0743	Chau	Drone	C23CNO3	3.19	Giỏi	
65	C23CNO0147	Nguyễn Hải	Dương	C23CNO3	2.69	Khá	
66	C23CNO1847	Phan Nguyễn Quốc	Duy	C23CNO3	2.42	Trung bình	
67	C23CNO0795	Phan Thành	Hiếu	C23CNO3	3.12	Giỏi	
68	C23CNO1425	Trần Đức	Huy	C23CNO3	2.98	Khá	
69	C23CNO0148	Nguyễn Lê	Khang	C23CNO3	2.76	Khá	
70	C23CNO1875	Hồ Lê Quốc	Khánh	C23CNO3	2.81	Khá	
71	C23CĐT1433	Phạm Nguyễn Huỳnh	Khương	C23CNO3	2.45	Trung bình	
72	C23CNO2027	Nguyễn Trung	Nghĩa	C23CNO3	3.19	Giỏi	
73	C23CNO0893	Phạm Phước	Ngoan	C23CNO3	2.97	Khá	
74	C23CNO1340	Nguyễn Thanh	Phong	C23CNO3	2.79	Khá	
75	C23CNO1437	Phạm Thanh	Phương	C23CNO3	2.69	Khá	
76	C23CNO1510	Mai Hữu	Tân	C23CNO3	2.81	Khá	
77	C23CNO1255	Nguyễn Quốc	Thái	C23CNO3	2.58	Khá	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
78	C23CNO0127	Huỳnh Văn Trữ	C23CNO3	3.55	Xuất sắc	
79	C23CNO0069	Nguyễn Lâm Quốc Việt	C23CNO3	3.18	Giỏi	
80	C23CNO1336	Nguyễn Trần Anh Vũ	C23CNO3	3.42	Giỏi	
81	C23CNO1403	Phạm Hồng Vũ	C23CNO3	3.30	Giỏi	Thi lại Chẩn đoán động cơ đốt trong
82	C23CNO1848	Trần Quốc Vũ	C23CNO3	3.02	Giỏi	
83	C23ĐCN0856	Tôn Văn Đạt	C23ĐCN1	3.49	Giỏi	
84	C23ĐCN1519	Hoa Thành Đạt	C23ĐCN1	3.49	Giỏi	
85	C23ĐCN1181	Nguyễn Văn Đây	C23ĐCN1	3.11	Giỏi	
86	C23ĐCN0500	Trần Văn Định	C23ĐCN1	2.97	Khá	
87	C23ĐCN1469	Nguyễn Phương Duy	C23ĐCN1	3.11	Giỏi	
88	C23ĐCN1509	Phạm Minh Hiền	C23ĐCN1	3.09	Giỏi	
89	C23ĐCN0075	Lê Minh Hiếu	C23ĐCN1	3.49	Giỏi	
90	C23ĐCN1268	Huỳnh Tấn Hưng	C23ĐCN1	3.05	Giỏi	
91	C23ĐCN2007	Nguyễn Khắc Huy	C23ĐCN1	3.59	Xuất sắc	
92	C23ĐCN0506	Nguyễn Hoàng Kết	C23ĐCN1	2.99	Khá	
93	C23ĐCN2065	Hồ Nhựt Khang	C23ĐCN1	2.78	Khá	
94	C23ĐCN0980	Nguyễn Duy Khang	C23ĐCN1	3.06	Giỏi	
95	C23ĐCN1119	Phùng Hữu Khánh	C23ĐCN1	3.24	Giỏi	
96	C23ĐCN1118	Phạm Minh Khoa	C23ĐCN1	2.74	Khá	
97	C23ĐCN0983	Nguyễn Tuấn Kiệt	C23ĐCN1	2.79	Khá	
98	C23ĐCN1617	Ngô Chí Linh	C23ĐCN1	2.83	Khá	
99	C23ĐCN0981	Lê Phát Lộc	C23ĐCN1	2.97	Khá	
100	C23ĐCN1180	Huỳnh Ngân Lượng	C23ĐCN1	3.27	Giỏi	
101	C23ĐCN0911	Huỳnh Minh Mẫn	C23ĐCN1	2.98	Khá	
102	C23ĐCN1120	Lê Trọng Nghĩa	C23ĐCN1	3.01	Giỏi	
103	C23ĐCN1518	Trần Minh Tài	C23ĐCN1	2.99	Khá	
104	C23ĐCN1547	Đình Luy Tex	C23ĐCN1	3.32	Giỏi	
105	C23ĐCN1160	Nguyễn Văn Thiện	C23ĐCN1	3.28	Giỏi	

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
106	C23ĐCN1505	Nguyễn Văn	Thuận	C23ĐCN1	3.11	Giỏi	
107	C23ĐCN1643	Dương Mai Thanh	Toàn	C23ĐCN1	2.94	Khá	
108	C23ĐCN1672	Huỳnh Đại	Trí	C23ĐCN1	3.13	Giỏi	
109	C23ĐCN1550	Đoàn Lâm	Vĩ	C23ĐCN1	3.53	Xuất sắc	
110	C23ĐCN1161	Lư Lê Quốc	Việt	C23ĐCN1	3.67	Xuất sắc	
111	C23ĐCN1639	Dương Quốc	Vinh	C23ĐCN1	2.78	Khá	
112	C23ĐCN1856	Nguyễn Nhật	Anh	C23ĐCN2	3.44	Giỏi	
113	C23ĐCN1332	Nguyễn Tuấn	Anh	C23ĐCN2	3.06	Giỏi	
114	C23ĐCN1583	Mai Nguyễn Hoàng	Chương	C23ĐCN2	2.88	Khá	
115	C23ĐCN1009	Đặng Hải	Đặng	C23ĐCN2	3.63	Xuất sắc	
116	C23ĐCN1947	Võ Thành	Đạt	C23ĐCN2	3.40	Giỏi	
117	C23ĐCN0145	Lê Thành	Được	C23ĐCN2	3.95	Xuất sắc	
118	C23ĐCN1335	Lư Vũ	Duy	C23ĐCN2	3.00	Giỏi	
119	C23ĐCN1347	Lê Hoàng	Giang	C23ĐCN2	3.20	Giỏi	
120	C23ĐCN0318	Lê Thanh	Hữu	C23ĐCN2	3.64	Xuất sắc	
121	C23ĐCN0984	Đặng Hoài	Kha	C23ĐCN2	3.71	Giỏi	Thi lại Tin học
122	C23TĐH1777	Thái Dương Minh	Khang	C23ĐCN2	3.19	Giỏi	
123	C23ĐCN1099	Lê Thanh	Khang	C23ĐCN2	3.26	Giỏi	
124	C23ĐCN1443	Lê Minh	Khang	C23ĐCN2	3.38	Giỏi	
125	C23ĐCN0237	Nguyễn Thanh	Khang	C23ĐCN2	3.40	Giỏi	
126	C23ĐCN1586	Lê Minh	Khánh	C23ĐCN2	2.91	Khá	
127	C23ĐCN1351	Đình Tuấn	Kiệt	C23ĐCN2	3.01	Giỏi	
128	C23ĐCN1482	Đỗ Kim	Lộc	C23ĐCN2	2.91	Khá	
129	C23ĐCN0193	Trần Thanh	Long	C23ĐCN2	3.64	Xuất sắc	
130	C23ĐCN2088	Nguyễn Minh	Luân	C23ĐCN2	3.26	Giỏi	
131	C23ĐCN1446	Nguyễn Công	Minh	C23ĐCN2	3.01	Giỏi	
132	C23ĐCN1707	Trần Kỳ	Nam	C23ĐCN2	3.86	Xuất sắc	
133	C23ĐCN1674	Lê Phương	Nam	C23ĐCN2	3.91	Xuất sắc	
134	C23ĐCN1610	Huỳnh Minh	Pháp	C23ĐCN2	3.81	Xuất sắc	

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
135	C23ĐCN1445	Lê Quốc	Toàn	C23ĐCN2	2.99	Khá	
136	C23ĐCN1440	Hồ Vũ	Trường	C23ĐCN2	2.98	Khá	
137	C23ĐCN2040	Cù Công	Tử	C23ĐCN2	3.79	Xuất sắc	
138	C23ĐCN1409	Nguyễn Trung	Vinh	C23ĐCN2	3.11	Giỏi	
139	C23KDN1993	Phạm Kim	Anh	C23KDN1	2.74	Khá	
140	C23KDN1481	Lê Khánh	Đặng	C23KDN1	3.44	Khá	Thi lại Quản trị văn phòng và Tin học kế toán
141	C23KDN0751	Đoàn Thị Kim	Hai	C23KDN1	3.77	Giỏi	Thi lại Quản trị văn phòng
142	C23KDN1487	Nguyễn Thị Hiếu	Hạnh	C23KDN1	3.16	Giỏi	Thi lại Quản trị văn phòng
143	C23KDN1997	Trịnh Như	Huỳnh	C23KDN1	3.35	Giỏi	
144	C23KDN1364	Nguyễn Ngọc Kim	Khánh	C23KDN1	3.89	Xuất sắc	
145	C23KDN1486	Trần Thị	Kiều	C23KDN1	3.27	Giỏi	Thi lại Nguyên lý kế toán
146	C23KDN0466	Phan Thị Mỹ	Linh	C23KDN1	3.47	Giỏi	Thi lại Nguyên lý kế toán
147	C23KDN1952	Lâm Tiến	Lợi	C23KDN1	3.70	Xuất sắc	
148	C23KDN0521	Trương Quang	Minh	C23KDN1	3.13	Giỏi	Thi lại Nguyên lý kế toán
149	C23KDN2066	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	C23KDN1	3.35	Giỏi	
150	C23KDN2058	Phan Thị Huỳnh	Như	C23KDN1	3.36	Giỏi	Thi lại Thuế
151	C23KDN1263	Nguyễn Thanh	Phong	C23KDN1	3.70	Giỏi	Thi lại Quản trị văn phòng
152	C23KDN1910	Huỳnh Hồng	Phượng	C23KDN1	3.96	Xuất sắc	
153	C23KDN1262	Đỗ Thị Trúc	Quyên	C23KDN1	3.92	Xuất sắc	
154	C23KDN2006	Nguyễn Thị Trúc	Quyên	C23KDN1	3.76	Xuất sắc	
155	C23KDN1965	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	C23KDN1	3.41	Giỏi	Thi lại Tin học kế toán
156	C23KDN2072	Dương Thị Cẩm	Quyên	C23KDN1	3.96	Xuất sắc	
157	C23KDN1321	Lê Thị Băng	Tâm	C23KDN1	3.42	Giỏi	
158	C23KDN0068	Trần Hồng Thanh	Thảo	C23KDN1	3.88	Xuất sắc	
159	C23KDN0231	Trần Thị Cẩm	Thi	C23KDN1	3.90	Xuất sắc	
160	C23KDN0899	Lê Thị	Thùy	C23KDN1	3.84	Xuất sắc	
161	C23KDN2071	Dương Thị Cẩm	Tiên	C23KDN1	3.99	Xuất sắc	
162	C23KDN0076	Trần Thị Bích	Trâm	C23KDN1	3.96	Xuất sắc	

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
163	C23KDN1969	Nguyễn Ngọc	Trân	C23KDN1	3.59	Xuất sắc	
164	C23KDN1474	Trần Minh	Triết	C23KDN1	3.24	Giỏi	
165	C23KDN0133	Nguyễn Hoàng Tú	Trinh	C23KDN1	3.86	Xuất sắc	
166	C23KDN1945	Bùi Thị Ái	Trinh	C23KDN1	3.22	Giỏi	
167	C23KDN2089	Hồ Nhật Tú	Trinh	C23KDN1	3.27	Giỏi	
168	C23KDN2109	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	C23KDN1	3.08	Giỏi	
169	C23KDN1242	Phạm Thị Bảo	Xuyên	C23KDN1	3.25	Giỏi	Thi lại Thuế
170	C23KDN1374	Huỳnh Tuấn	Anh	C23KDN2	2.99	Khá	
171	C23KDN2087	Lý Thị Thu	Châu	C23KDN2	3.68	Giỏi	Thi lại Thực hành khai báo thuế
172	C23KDN1101	Huỳnh Gia	Hân	C23KDN2	3.78	Xuất sắc	
173	C23KDN1668	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	C23KDN2	3.17	Khá	Thi lại Quản trị văn phòng và Thực hành khai báo thuế
174	C23KDN1698	Trần Thị Thúy	Kiều	C23KDN2	3.81	Giỏi	Thi lại Quản trị văn phòng và Thực hành khai báo thuế
175	C23KDN1731	Nguyễn Thị Trúc	Linh	C23KDN2	3.28	Giỏi	Thi lại Quản trị văn phòng
176	C23KDN1843	Nguyễn Thị Xuân	Mai	C23KDN2	2.58	Khá	
177	C23KDN1381	Lê Thị Trà	Mi	C23KDN2	3.43	Giỏi	
178	C23KDN0131	Trương Thị Kim	Mơ	C23KDN2	3.81	Xuất sắc	
179	C23KDN1736	Trần Thị Ngọc	My	C23KDN2	3.93	Giỏi	Thi lại Tin học
180	C23KDN2106	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	C23KDN2	3.62	Xuất sắc	
181	C23KDN2037	Trần Thị Tịnh	Nghi	C23KDN2	3.60	Xuất sắc	
182	C23KDN1348	Lê Thị Mỹ	Ngọc	C23KDN2	3.56	Xuất sắc	
183	C23KDN2010	Võ Thị	Nhiều	C23KDN2	3.36	Khá	Thi lại Nguyên lý kế toán và Thực hành khai báo thuế
184	C23KDN1934	Nguyễn Trần Hồng	Quân	C23KDN2	3.15	Giỏi	Thi lại Nguyên lý kế toán
185	C23KDN1937	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	C23KDN2	3.70	Giỏi	Thi lại Nguyên lý kế toán
186	C23KDN0413	Võ Quốc	Thái	C23KDN2	3.71	Giỏi	Thi lại Thuế
187	C23KDN1913	Trần Nguyệt Anh	Thư	C23KDN2	3.59	Xuất sắc	
188	C23KDN1915	Trần Nguyệt Minh	Thư	C23KDN2	3.62	Giỏi	Thi lại Quản trị văn phòng

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
189	C23KDN2049	Nguyễn Trọng	Thức	C23KDN2	2.89	Khá	
190	C23KDN1358	Ngô Thanh	Thúy	C23KDN2	3.71	Xuất sắc	
191	C23KDN1873	Mai Thị Mỹ	Tiên	C23KDN2	3.93	Xuất sắc	
192	C23KDN2013	Nguyễn Thị Bảo	Trân	C23KDN2	3.62	Giỏi	Thi lại Quản trị văn phòng
193	C23KDN1671	Phạm Thị Thanh	Trúc	C23KDN2	3.48	Giỏi	Thi lại Quản trị văn phòng
194	C23KDN1669	Phan Thị Kim	Trúc	C23KDN2	3.23	Giỏi	Thi lại Tin học
195	C23KDN2023	Lưu Hồng Cẩm	Tú	C23KDN2	3.38	Giỏi	Thi lại Nguyên lý kế toán
196	C23KDN1971	Nguyễn Thị Phương	Tường	C23KDN2	3.96	Xuất sắc	
197	C23KDN1966	Trần Lý	Tường	C23KDN2	3.65	Giỏi	Thi lại Quản trị văn phòng và Quản trị doanh nghiệp
198	C23KDN0230	Ngô Thị Thúy	Vy	C23KDN2	3.72	Xuất sắc	
199	C23KDN1962	Võ Thị Phương	Vy	C23KDN2	3.83	Giỏi	Thi lại Quản trị văn phòng
200	C23KDN1837	Dương Kim	Yên	C23KDN2	3.58	Xuất sắc	
201	C23KLR1735	Lê Nhật	Bản	C23KLR1	3.51	Xuất sắc	
202	C23KLR1134	Phan Thanh	Bình	C23KLR1	2.99	Khá	
203	C23KLR1352	Lê Xuân	Cường	C23KLR1	2.42	Trung bình	
204	C23KLR1773	Lê Anh	Duy	C23KLR1	3.56	Xuất sắc	
205	C23KLR0847	Nguyễn Hoàng	Duy	C23KLR1	2.96	Khá	
206	C23KLR1724	Dương Hoàng	Giang	C23KLR1	3.57	Xuất sắc	
207	C23KLR0054	Nguyễn Phạm Phúc	Hung	C23KLR1	3.93	Xuất sắc	
208	C23KLR1311	Ngô Vỹ	Khang	C23KLR1	3.01	Giỏi	Thi lại Kỹ năng thực hành xã hội
209	C23KLR1974	Võ Đăng	Khoa	C23KLR1	2.90	Khá	
210	C23KLR1248	Dương Huỳnh	Long	C23KLR1	2.98	Khá	
211	C23KLR1970	Ngô Thành	Minh	C23KLR1	3.06	Giỏi	Thi lại Kỹ năng thực hành xã hội
212	C23KLR0511	Nguyễn Hoài	Nam	C23KLR1	3.12	Giỏi	
213	C23KLR1313	Nguyễn Thành	Nhân	C23KLR1	3.15	Giỏi	
214	C23KLR0374	Trần Minh	Nhật	C23KLR1	3.82	Xuất sắc	
215	C23KLR1270	Trương Ứng Hiền	Phúc	C23KLR1	2.56	Khá	
216	C23KLR1570	Nguyễn Thanh	Quy	C23KLR1	3.57	Xuất sắc	

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
217	C23KLR1959	Đặng Hồng	Sa	C23KLR1	3.66	Xuất sắc	
218	C23KLR1963	Nguyễn Nhất	Sinh	C23KLR1	3.32	Giỏi	
219	C23KLR1665	Võ Minh	Thắng	C23KLR1	3.06	Giỏi	Thi lại Kỹ năng thực hành xã hội
220	C23KLR1581	Huỳnh Minh	Thuận	C23KLR1	3.04	Khá	Thi lại Kỹ năng thực hành xã hội và Tiếng anh
221	C23KLR1318	Nguyễn Hữu	Trí	C23KLR1	3.26	Giỏi	
222	C23KLR0468	Nguyễn Lương	Tuân	C23KLR1	2.95	Khá	
223	C23KLR1771	Phan Chí	Vỹ	C23KLR1	3.52	Xuất sắc	
224	C23KTL0323	Phạm Hải	Anh	C23KTL1	3.73	Xuất sắc	
225	C23KTL1079	Hồ Tuấn	Anh	C23KTL1	3.17	Giỏi	Thi lại Hệ thống điều hòa không khí trung tâm
226	C23KTL1194	Đặng Công	Bằng	C23KTL1	3.52	Xuất sắc	
227	C23KTL1092	Nguyễn Gia	Bảo	C23KTL1	3.54	Giỏi	Thi lại Hệ thống điều hòa không khí trung tâm
228	C23KTL0056	Nguyễn Tấn	Cường	C23KTL1	3.60	Xuất sắc	
229	C23KTL1167	Nguyễn Ngọc	Đá	C23KTL1	3.36	Giỏi	
230	C23KTL0848	Đặng Trùng	Dương	C23KTL1	3.39	Giỏi	Thi lại Hệ thống điều hòa không khí trung tâm
231	C23KTL1164	Lê Anh	Hào	C23KTL1	3.37	Giỏi	
232	C23KTL0138	Mai Thanh	Hậu	C23KTL1	3.56	Xuất sắc	
233	C23KTL0839	Nguyễn Văn	Hậu	C23KTL1	3.49	Giỏi	
234	C23KTL1175	Lâm Thành Thanh	Hiếu	C23KTL1	3.65	Xuất sắc	
235	C23KTL0998	Đỗ Ngọc	Hoài	C23KTL1	3.26	Giỏi	
236	C23KTL0852	Nguyễn Huy	Hoàng	C23KTL1	3.26	Giỏi	
237	C23KTL0900	Nguyễn Hồng	Hội	C23KTL1	3.66	Xuất sắc	
238	C23KTL1184	Nguyễn Hữu	Hội	C23KTL1	3.26	Giỏi	
239	C23KTL0504	Nguyễn Minh	Hưng	C23KTL1	3.59	Xuất sắc	
240	C23KTL0240	Nguyễn Duy	Khang	C23KTL1	3.82	Xuất sắc	
241	C23KTL0310	Trương Văn	Khỏe	C23KTL1	3.80	Xuất sắc	
242	C23KTL1155	Nguyễn Tuấn	Kiệt	C23KTL1	3.23	Giỏi	

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
243	C23KTL0797	Trần Hoàng	Lâm	C23KTL1	3.41	Giỏi	
244	C23KTL0985	Lý Duy	Nhân	C23KTL1	3.41	Giỏi	
245	C23KTL1027	Dương Trung	Nhiên	C23KTL1	3.44	Giỏi	Thi lại An toàn lao động điện lạnh
246	C23KTL0905	Võ Dương Hồng	Phát	C23KTL1	3.51	Giỏi	Thi lại Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1
247	C23KTL1545	Nguyễn Hoàng	Phong	C23KTL1	3.64	Xuất sắc	
248	C23KTL1030	Võ Văn	Phú	C23KTL1	3.69	Xuất sắc	
249	C23KTL1103	Nguyễn Duy	Phương	C23KTL1	3.97	Xuất sắc	
250	C23KTL1247	Lê Hoàng	Son	C23KTL1	3.59	Xuất sắc	
251	C23KTL0518	Thiều Trần Thanh	Thiên	C23KTL1	3.11	Giỏi	Thi lại Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1
252	C23KTL0739	Lâm Chí	Tín	C23KTL1	3.15	Giỏi	Thi lại Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1
253	C23KTL0910	Thiều Quang	Tình	C23KTL1	3.10	Giỏi	
254	C23KTL0376	Nguyễn Hữu	Trí	C23KTL1	3.37	Giỏi	Thi lại Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1
255	C23KTL0502	Lê Huỳnh	Trung	C23KTL1	3.10	Khá	Thi lại Hệ thống điều hòa không khí trung tâm và Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1
256	C23KTL0125	Đào Văn	Trường	C23KTL1	3.64	Xuất sắc	
257	C23KTL1168	Phan Phước	Tuấn	C23KTL1	3.33	Giỏi	Thi lại Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1
258	C23KTL1085	Trần Trí	Vĩ	C23KTL1	3.26	Giỏi	
259	C23KTL1107	Lê Quan	Vinh	C23KTL1	3.44	Giỏi	
260	C23KTL1515	Nguyễn Chí	Bình	C23KTL2	2.57	Khá	
261	C23KTL1346	Hồ Văn	Của	C23KTL2	2.72	Khá	
262	C23KTL1390	Phan Văn Duy	Đal	C23KTL2	3.84	Xuất sắc	
263	C23KTL1249	Trần Công	Danh	C23KTL2	3.15	Giỏi	
264	C23KTL1233	Lê Thành	Duẩn	C23KTL2	3.24	Giỏi	Thi lại Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
265	C23KTL0378	Lê Quốc	Duy	C23KTL2	3.41	Giỏi	
266	C23KTL0126	Phú Trường	Giang	C23KTL2	3.52	Xuất sắc	
267	C23KTL0244	Lê Thành	Huân	C23KTL2	3.78	Xuất sắc	
268	C23KTL1391	Nguyễn Hòa	Hưng	C23KTL2	3.16	Khá	Thi lại An toàn lao động điện lạnh và Hệ thống điều hòa không khí trung tâm
269	C23KTL0733	Dương Quang	Huy	C23KTL2	3.19	Giỏi	Thi lại Điện tử chuyên ngành lạnh
270	C23KTL0843	Nguyễn Hoàng	Huy	C23KTL2	2.97	Khá	
271	C23KTL1426	Phan Quốc	Huy	C23KTL2	2.97	Khá	
272	C23KTL1344	Nguyễn Vi	Khan	C23KTL2	3.20	Giỏi	
273	C23KTL1350	Võ Văn	Khang	C23KTL2	3.29	Giỏi	
274	C23KTL1272	Trịnh Quốc	Khánh	C23KTL2	3.56	Xuất sắc	
275	C23KTL1362	Huỳnh Duy	Khánh	C23KTL2	3.10	Giỏi	Thi lại Điện tử chuyên ngành lạnh
276	C23KTL1002	Cao Chí	Linh	C23KTL2	3.59	Xuất sắc	
277	C23KTL1232	Huỳnh Lê	Nguyễn	C23KTL2	3.33	Khá	Thi lại Điện tử chuyên ngành lạnh và Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1
278	C23KTL1237	Nguyễn Thành	Nhân	C23KTL2	3.03	Khá	Thi lại Điện tử chuyên ngành lạnh và Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1
279	C23KTL1932	Phạm Trọng	Phú	C23KTL2	3.91	Xuất sắc	
280	C23KTL0487	Biện Hoàng	Phúc	C23KTL2	3.30	Giỏi	
281	C23KTL1231	Nguyễn Thanh	Phương	C23KTL2	3.28	Giỏi	
282	C23KTL1097	Huỳnh Thái	Qui	C23KTL2	3.25	Giỏi	Thi lại Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1
283	C23KTL1342	Nguyễn Quốc	Sử	C23KTL2	3.50	Xuất sắc	
284	C23KTL0235	Lê Huỳnh Vĩnh	Tiến	C23KTL2	3.40	Giỏi	
285	C23KTL1341	Trần Trọng	Tính	C23KTL2	3.43	Giỏi	Thi lại Điện tử chuyên ngành lạnh
286	C23KTL1096	Lê Trịnh Phú	Túc	C23KTL2	3.22	Khá	Thi lại Điện tử chuyên ngành lạnh và Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
287	C23KTL1387	Ngô Chí	Vỹ	C23KTL2	3.69	Xuất sắc	
288	C23KTL2110	Huỳnh Hải	Băng	C23KTL3	3.04	Giỏi	
289	C23KTL2118	Trương Đan	Huy	C23KTL3	3.75	Xuất sắc	
290	C23KTL2119	Nguyễn Trần Chí	Kiên	C23KTL3	3.36	Giỏi	
291	C23KTL2120	Châu Văn	Kiệt	C23KTL3	3.27	Giỏi	
292	C23KTL2121	Lưu Trường	Kỳ	C23KTL3	3.68	Xuất sắc	
293	C23KTL2122	Vũ Hoàng Bảo	Lâm	C23KTL3	2.99	Khá	
294	C23KTL2123	Lâm Thăng	Long	C23KTL3	3.20	Giỏi	
295	C23KTL2125	Nguyễn Quốc	Nghĩa	C23KTL3	3.41	Giỏi	
296	C23KTL2126	Trần Phong	Nhã	C23KTL3	3.29	Giỏi	
297	C23KTL2127	Nguyễn Hữu	Phúc	C23KTL3	3.35	Khá	Thi lại Pháp luật và An toàn lao động điện lạnh
298	C23KTL2128	Lê Đước	Phước	C23KTL3	3.46	Giỏi	
299	C23KTL2130	Đỗ Tuấn	Sang	C23KTL3	3.09	Giỏi	
300	C23KTL2131	Lê Thanh	Sang	C23KTL3	3.03	Giỏi	
301	C23KTL2132	Danh Ngọc	Thảo	C23KTL3	3.36	Giỏi	
302	C23KTL2133	Nguyễn Minh	Trọng	C23KTL3	3.51	Xuất sắc	
303	C23KTL2134	Lê Chí	Tường	C23KTL3	3.34	Giỏi	
304	C23KXD1093	Lê Gia	Bảo	C23KXD1	3.30	Giỏi	Thi lại lập dự toán
305	C23KXD0246	Bùi Văn	Chiến	C23KXD1	3.87	Xuất sắc	
306	C23KXD0987	Lê Phước	Hậu	C23KXD1	3.45	Giỏi	
307	C23KXD1706	Trần Trung	Hiếu	C23KXD1	3.70	Xuất sắc	
308	C23KXD1955	Lê Thanh	Hùng	C23KXD1	3.62	Xuất sắc	
309	C23KXD1456	Nguyễn Trần Phát	Huy	C23KXD1	3.56	Xuất sắc	
310	C23KXD0245	Nguyễn Khoa	Nghĩa	C23KXD1	2.87	Khá	
311	C23KXD1006	Đặng Minh	Son	C23KXD1	2.97	Khá	
312	C23KXD1210	Trần Minh	Thuận	C23KXD1	3.13	Giỏi	
313	C23KXD1004	Huỳnh Chánh	Tín	C23KXD1	3.27	Giỏi	Thi lại lập dự toán
314	C23KXD1005	Nguyễn Hữu	Tính	C23KXD1	3.15	Giỏi	

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
315	C23KXD1124	Phan Quang	Vinh	C23KXD1	3.33	Giỏi	Thi lại lập dự toán
316	C23LĐC1158	Dương Duy	Bảo	C23LĐC1	3.09	Giỏi	Thi lại Dung sai lắp ghép
317	C23LĐC1173	Lê Hữu	Duy	C23LĐC1	3.46	Giỏi	
318	C23LĐC1710	Nguyễn Trung	Hiếu	C23LĐC1	3.02	Giỏi	Thi lại Dung sai lắp ghép
319	C23LĐC1587	Trần Thanh	Hùng	C23LĐC1	3.03	Giỏi	Thi lại Dung sai lắp ghép
320	C23LĐC1616	Trần Công	Khanh	C23LĐC1	3.29	Giỏi	Thi lại Dung sai lắp ghép
321	C23LĐC1296	Võ Nguyễn Đăng	Khôi	C23LĐC1	3.36	Giỏi	Thi lại Dung sai lắp ghép
322	C23LĐC1189	Đào Hữu	Lộc	C23LĐC1	3.19	Giỏi	
323	C23LĐC1700	Đỗ Văn	Luông	C23LĐC1	3.25	Giỏi	Thi lại Dung sai lắp ghép
324	C23LĐC1686	Nguyễn Thành	Phát	C23LĐC1	3.10	Giỏi	
325	C23LĐC1473	Lâm Trần	Quy	C23LĐC1	3.55	Xuất sắc	
326	C23LĐC1007	Nguyễn Phát	Tài	C23LĐC1	3.38	Giỏi	
327	C23LĐC1564	Lê Phú	Tây	C23LĐC1	3.18	Giỏi	Thi lại Dung sai lắp ghép
328	C23LĐC0850	Võ Minh	Thắng	C23LĐC1	2.97	Khá	
329	C23LĐC1975	Nguyễn Trí	Thiện	C23LĐC1	2.95	Khá	
330	C23LĐC2054	Phạm Quốc	Trọng	C23LĐC1	2.93	Khá	
331	C23LTM1327	Trần Văn Duy	Bảo	C23LTM1	3.54	Xuất sắc	
332	C23LTM1243	Võ Phan Ngọc	Đăng	C23LTM1	2.64	Khá	
333	C23LTM1879	Nguyễn Thị Ngọc	Đào	C23LTM1	3.41	Giỏi	
334	C23LTM1646	Phan Hoàng Huy	Khải	C23LTM1	3.78	Xuất sắc	
335	C23LTM1477	Nguyễn Tuấn	Khanh	C23LTM1	3.04	Giỏi	
336	C23LTM0753	Hồ Hoàng	Lâm	C23LTM1	3.28	Giỏi	
337	C23LTM1193	Phan Hoàng	Nam	C23LTM1	2.93	Khá	
338	C23LTM2061	Trần Ngọc Kim	Ngân	C23LTM1	3.51	Xuất sắc	
339	C23LTM1673	Hồ Huỳnh Ngọc	Ngân	C23LTM1	3.50	Xuất sắc	
340	C23LTM0742	Lê Trọng	Nhân	C23LTM1	3.37	Giỏi	
341	C23LTM1877	Nguyễn Bá	Nhật	C23LTM1	3.40	Giỏi	
342	C23LTM1938	Đoàn Trần	Phát	C23LTM1	2.51	Khá	
343	C23LTM1670	Dương Thanh	Phong	C23LTM1	3.73	Xuất sắc	

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
344	C23LTM0842	Ôn Minh Thiên	Phúc	C23LTM1	3.66	Giỏi	Thi lại Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
345	C23LTM1729	Lâm Thị Lệ	Quyên	C23LTM1	2.70	Khá	
346	C23LTM0065	Nguyễn Hữu	Thái	C23LTM1	3.47	Giỏi	
347	C23LTM1651	Nguyễn Đức	Thắng	C23LTM1	3.51	Xuất sắc	
348	C23LTM1267	Nguyễn Văn	Thía	C23LTM1	2.88	Khá	
349	C23LTM1253	Lê Trí	Thiện	C23LTM1	2.61	Khá	
350	C23LTM1852	Nguyễn Đức	Thịnh	C23LTM1	2.32	Trung bình	
351	C23LTM1880	Lâm Lê Gia	Thuận	C23LTM1	2.69	Khá	
352	C23LTM0460	Trần Trung	Tín	C23LTM1	3.15	Giỏi	
353	C23LTM1964	Mai Thị Thanh	Trúc	C23LTM1	3.82	Xuất sắc	
354	C23LTM1939	Tạ Quốc	Tuấn	C23LTM1	3.13	Giỏi	
355	C23MTT2057	Lưu Gia	Bảo	C23MTT1	2.82	Khá	
356	C23MTT2074	Ngũ Thị Kim	Chi	C23MTT1	2.47	Trung bình	
357	C23MTT1396	Đỗ Thị Kim	Cúc	C23MTT1	3.15	Giỏi	
358	C23MTT1171	Hồ Kim Hồng	Hoa	C23MTT1	3.01	Khá	Thi lại Thiết kế trang phục nam và Tiếng anh
359	C23MTT0509	Lê Thị Diễm	Hương	C23MTT1	3.97	Xuất sắc	
360	C23MTT1172	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	C23MTT1	3.79	Xuất sắc	
361	C23MTT1907	Nguyễn Anh	Kiệt	C23MTT1	3.44	Giỏi	
362	C23MTT1973	Lê Nguyễn Hoàng	Nhân	C23MTT1	3.24	Giỏi	Thi lại Thiết kế trang phục nam
363	C23MTT2034	Phan Thị Ngọc	Nhi	C23MTT1	2.83	Khá	
364	C23MTT1711	Dương Thị Anh	Thư	C23MTT1	2.76	Khá	
365	C23MTT1704	Lê Minh	Thư	C23MTT1	2.79	Khá	
366	C23MTT1705	Nguyễn Lê Nhật	Thúy	C23MTT1	3.59	Xuất sắc	
367	C23MTT1976	Huỳnh Thanh	Thùy	C23MTT1	3.00	Giỏi	Thi lại Thiết kế trang phục nam
368	C23MTT0909	Lê Thị Như	Ý	C23MTT1	2.89	Khá	
369	C23MTT1888	Nguyễn Thị Kiều	Yến	C23MTT1	3.36	Giỏi	
370	C23QDL1802	Trình Thị Mỹ	Dung	C23QDL1	2.87	Khá	
371	C23QDL2056	Trần Thị Huỳnh	Giao	C23QDL1	3.90	Xuất sắc	

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
372	C23QDL2081	Lâm Mỹ	Hạnh	C23QDL1	3.91	Xuất sắc	
373	C23QDL1345	Lê Quang	Lộc	C23QDL1	2.85	Khá	
374	C23QDL0884	Võ Thị Kim	Ngân	C23QDL1	3.26	Khá	Thi lại An toàn - An ninh trong du lịch và Quản trị du lịch Mice
375	C23QDL1854	Nguyễn Thị Yến	Nhi	C23QDL1	3.06	Giỏi	Thi lại An toàn - An ninh trong du lịch
376	C23QDL0373	Nguyễn Hoàng	Quyên	C23QDL1	3.44	Giỏi	
377	C23QDL0132	Huỳnh Tấn	Thịnh	C23QDL1	3.52	Giỏi	Thi lại An toàn - An ninh trong du lịch
378	C23QDL1908	Nguyễn Thị Kim	Thư	C23QDL1	3.05	Khá	Thi lại Nghệ thuật thuyết trình và tổ chức sinh hoạt du lịch và Quản trị Resort
379	C23QDL1432	Nguyễn Ngọc Vy	Thư	C23QDL1	3.40	Khá	Thi lại Tổng quan du lịch và khách sạn; Nghệ thuật thuyết trình và tổ chức sinh hoạt du lịch và Quản trị Resort
380	C23QDL1178	Đỗ Ngọc Quế	Trân	C23QDL1	3.18	Khá	Thi lại Nghệ thuật thuyết trình và tổ chức sinh hoạt du lịch và Quản trị Resort
381	C23QDL1488	Huỳnh Ngọc An	Vi	C23QDL1	2.94	Khá	
382	C23QDL1944	Nguyễn Ngọc	Yến	C23QDL1	3.46	Giỏi	
383	C23QNH1967	Lê Ngọc Minh	Anh	C23QNH1	3.44	Giỏi	Thi lại Môi trường và an ninh an toàn trong nhà hàng
384	C23QNH1271	Trương Tấn	Bảo	C23QNH1	3.45	Giỏi	
385	C23QNH1098	Phạm Thành	Chinh	C23QNH1	2.99	Khá	
386	C23QNH1113	Dương Thị	Diễm	C23QNH1	3.32	Khá	Thi lại Môi trường và an ninh an toàn trong nhà hàng và Tin học
387	C23QNH1835	Lê Công	Đức	C23QNH1	3.82	Xuất sắc	
388	C23QNH1264	Nguyễn Hoàng	Giang	C23QNH1	3.50	Giỏi	Thi lại Môi trường và an ninh an toàn trong nhà hàng
389	C23QNH1812	Lưu Đức	Hòa	C23QNH1	3.51	Xuất sắc	

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
390	C23QNH2094	Nguyễn Bùi Anh	Khôi	C23QNH1	3.42	Giỏi	Thi lại Lý thuyết nghiệp vụ nhà hàng
391	C23QNH1540	Nguyễn Thị Giao	Linh	C23QNH1	3.45	Giỏi	
392	C23QNH1503	Nguyễn Kỳ	Lượng	C23QNH1	2.84	Khá	
393	C23QNH1723	Lê Thị Trúc	Mơ	C23QNH1	3.08	Giỏi	
394	C23QNH1919	Huỳnh Lương Thúy	Ngân	C23QNH1	3.03	Khá	Thi lại Môi trường và an ninh an toàn trong nhà hàng; Bảo vệ tài nguyên môi trường và Quản trị tiệc
395	C23QNH0731	Trần Thị Ánh	Nguyệt	C23QNH1	3.95	Xuất sắc	
396	C23QNH2103	Huỳnh Thị Yến	Nhi	C23QNH1	3.97	Xuất sắc	
397	C23QNH1008	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	C23QNH1	3.88	Xuất sắc	
398	C23QNH1265	Đặng Hoàng	Oanh	C23QNH1	3.84	Xuất sắc	
399	C23QNH2026	Nguyễn Thị Trúc	Phương	C23QNH1	3.55	Xuất sắc	
400	C23QNH1727	Nguyễn Thị Kim	Quyên	C23QNH1	3.11	Giỏi	Thi lại Quản trị tiệc
401	C23QNH0322	Lê Hoàng	Sang	C23QNH1	2.71	Khá	
402	C23QNH0513	Nguyễn Hoàng	Sơn	C23QNH1	3.73	Giỏi	Thi lại Lý thuyết nghiệp vụ nhà hàng
403	C23QNH1339	Nguyễn Hữu	Sơn	C23QNH1	3.32	Khá	Thi lại Lý thuyết nghiệp vụ nhà hàng và Quản trị tiệc
404	C23QNH0525	Lâm Nhật	Tân	C23QNH1	3.53	Giỏi	Thi lại Quản trị tiệc
405	C23QNH1954	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	C23QNH1	2.99	Khá	
406	C23QNH1454	Bùi Ngọc	Thảo	C23QNH1	3.18	Giỏi	Thi lại Quản trị tiệc
407	C23QNH2078	Thái Thị	Thảo	C23QNH1	3.40	Giỏi	Thi lại Quản trị tiệc
408	C23QNH1083	Trương Thùy Thanh	Thảo	C23QNH1	3.28	Khá	Thi lại Lý thuyết nghiệp vụ nhà hàng và Quản trị tiệc
409	C23QNH1936	Trần Đức	Thịnh	C23QNH1	2.82	Khá	
410	C23QNH0351	Nguyễn Thị Kim	Thoa	C23QNH1	3.50	Giỏi	Thi lại Lý thuyết nghiệp vụ nhà hàng và Quản trị tiệc
411	C23QNH1904	Nguyễn Thị Thanh	Thư	C23QNH1	3.32	Giỏi	Thi lại Lý thuyết nghiệp vụ nhà hàng
412	C23QNH1398	Lê Kiều	Trâm	C23QNH1	3.43	Giỏi	Thi lại Quản trị tiệc

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
413	C23QNH1478	Nguyễn Thanh	Trí	C23QNH1	2.95	Khá	
414	C23QTM2032	Nguyễn Hoài	An	C23QTM1	3.66	Xuất sắc	
415	C23QTM0059	Nguyễn Thị Kim	Anh	C23QTM1	3.46	Giỏi	Thi lại Tin học
416	C23QTM0357	Ngô Lê Gia	Bảo	C23QTM1	3.88	Xuất sắc	
417	C23QTM1739	Nguyễn Thị Hồng	Cầm	C23QTM1	3.65	Xuất sắc	
418	C23QTM1728	Trần Thị Ngọc	Cơ	C23QTM1	3.98	Xuất sắc	
419	C23QTM1588	Nguyễn Thanh	Cường	C23QTM1	3.10	Giỏi	Thi lại Tiếng anh
420	C23QTM1150	Võ Hải	Đặng	C23QTM1	3.01	Giỏi	
421	C23QTM1779	Lê Mỹ Ngọc	Duyên	C23QTM1	3.25	Giỏi	
422	C23QTM1365	Đặng Thanh	Hải	C23QTM1	3.41	Giỏi	
423	C23QTM0242	Lê Phúc	Hậu	C23QTM1	3.44	Giỏi	
424	C23QTM2076	Phạm Nguyên	Khang	C23QTM1	2.91	Khá	
425	C23QTM0989	Nguyễn Quốc	Kiệt	C23QTM1	2.86	Khá	
426	C23QTM1471	Nguyễn Nhật	Linh	C23QTM1	3.52	Xuất sắc	
427	C23QTM1187	Nguyễn Văn	Ngoan	C23QTM1	3.40	Giỏi	
428	C23QTM1941	Đặng Huỳnh Gia	Ngọc	C23QTM1	3.38	Giỏi	
429	C23QTM1001	Huỳnh Thanh	Nhã	C23QTM1	3.57	Xuất sắc	
430	C23QTM0320	Lê Minh	Pháp	C23QTM1	3.31	Giỏi	
431	C23QTM2002	Cao Triều	Phát	C23QTM1	3.21	Giỏi	
432	C23QTM1266	Nguyễn Thanh	Phong	C23QTM1	3.22	Giỏi	
433	C23QTM1244	Lâm Nhật	Quang	C23QTM1	3.16	Giỏi	
434	C23QTM0499	Phạm Quốc	Thái	C23QTM1	3.69	Xuất sắc	
435	C23QTM1708	Lê Hữu	Thắng	C23QTM1	3.06	Giỏi	Thi lại Quảng trị mạng 1
436	C23QTM2055	Nguyễn Minh	Thành	C23QTM1	3.08	Giỏi	
437	C23QTM1709	Nguyễn Văn	Thảo	C23QTM1	2.81	Khá	
438	C23QTM2016	Phạm Chí	Thiện	C23QTM1	3.93	Xuất sắc	
439	C23QTM0379	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	C23QTM1	3.58	Giỏi	Thi lại Pháp luật
440	C23QTM0846	Hồ Minh	Tuấn	C23QTM1	3.49	Giỏi	
441	C23QTM0745	Phạm Khắc	Tường	C23QTM1	3.47	Giỏi	

TT	MSSV	Họ và tên		Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
442	C23QTM1943	Hồ Lập Quan	Vinh	C23QTM1	2.41	Trung bình	
443	C23QTM0997	Nguyễn Đức	Vinh	C23QTM1	3.54	Giỏi	Thi lại Công nghệ mạng không dây
444	C23TĐH1363	Huỳnh Thanh	Hào	C23TĐH1	3.01	Giỏi	
445	C23TĐH1721	Huỳnh Trung	Hiếu	C23TĐH1	3.58	Xuất sắc	
446	C23TĐH0986	Trần Thanh	Huy	C23TĐH1	2.82	Khá	
447	C23TĐH1874	Nguyễn Minh	Khang	C23TĐH1	2.83	Khá	
448	C23TĐH1798	Trần Hữu	Khánh	C23TĐH1	2.97	Khá	
449	C23TĐH1578	Nguyễn Tấn	Tài	C23TĐH1	3.73	Xuất sắc	
450	C23ĐTC0908	Ngô Trần Thanh	Tân	C23TĐH1	3.45	Giỏi	
451	C23TĐH1638	Lê Hồng Phúc	Thịnh	C23TĐH1	3.51	Xuất sắc	
452	C23TĐH1796	Huỳnh Thanh	Tiền	C23TĐH1	3.36	Giỏi	
453	C23TĐH1801	Nguyễn Trung	Tình	C23TĐH1	3.77	Xuất sắc	
454	C23TĐH1544	Nguyễn Quang	Toàn	C23TĐH1	3.46	Giỏi	Thi lại Mạch xung

Tổng cộng danh sách có 454 sinh viên được công nhận tốt nghiệp./.

DANH SÁCH

Sinh viên không được công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng C23 (2023 -2026) - Đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ
(Ban hành kèm theo Thông báo số 710/TB-TCĐN, ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang)

TT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Nghề	TBTK	Ghi chú
1	C23CNO0794	Lê Mạnh Đạt	Nam	01/04/2004	An Giang	C23CNO1	Công nghệ ô tô	2.35	Cơ ứng dụng: 0.0
2	C23CNO0520	Trần Tuấn Kiệt	Nam	22/07/2005	An Giang	C23CNO1	Công nghệ ô tô	2.46	Chẩn đoán động cơ đốt trong: 0.0; Chẩn đoán điện gầm ô tô: 0.0; Thực tập tốt nghiệp: 0.0; Ô tô thể hệ mới: 0.0
3	C23CNO0746	Nguyễn Văn Phát	Nam	20/07/2005	An Giang	C23CNO1	Công nghệ ô tô	2.66	Dung sai lắp ghép: 0.0
4	C23CNO1086	Hồ Trí Vĩ	Nam	07/01/2005	An Giang	C23CGK1	Công nghệ ô tô	2.55	Chẩn đoán điện gầm ô tô: 0.0
5	C23CNO1176	Nguyễn Trọng An	Nam	19/03/2004	Cần Thơ	C23CNO2	Công nghệ ô tô	2.92	Thực tập tốt nghiệp: 0.0
6	C23CNO0072	Nguyễn Tiến Lâm	Nam	01/05/2003	An Giang	C23CNO2	Công nghệ ô tô	2.22	Hệ thống phun dầu điện tử: 0.0; Kỹ thuật sửa chữa thân xe: 0.0; Hệ thống lái: 0.0; Hệ thống phun xăng điện tử: 0.0; Trang bị điện ô tô 2: 0.0
7	C23CNO1186	Nguyễn Huỳnh Văn Trường	Nam	03/04/2005	An Giang	C23CNO2	Công nghệ ô tô	2.49	Chẩn đoán động cơ đốt trong: 0.0
8	C23CNO2108	Lê Quang Tường	Nam	03/02/2001	An Giang	C23CNO2	Công nghệ ô tô	2.35	An toàn lao động: 0.0; Dung sai lắp ghép: 0.0; Hệ thống khởi động và đánh lửa: 0.0; Kỹ thuật đồng sơn: 0.0; Hệ thống phun xăng điện tử: 0.0; Chẩn đoán điện gầm ô tô: 0.0
9	C23CNO1254	Trần Lê Thành Đạt	Nam	10/02/2005	An Giang	C23CNO3	Công nghệ ô tô	2.43	Trang bị điện ô tô 2: 0.0
10	C23CNO0522	Lê Hữu Tài	Nam	15/02/2005	An Giang	C23CNO3	Công nghệ ô tô	2.20	Kỹ thuật sửa chữa thân xe: 0.0; Điều khiển tự động trên ô tô: 0.0; Trang bị điện ô tô 2: 0.0; Chẩn đoán động cơ đốt trong: 0.0
11	C23CNO0793	Nguyễn Thanh Tuấn	Nam	20/07/2005	An Giang	C23CNO3	Công nghệ ô tô	2.72	Trang bị điện ô tô 2: 0.0
12	C23CNO1251	Nguyễn Trác Anh Vi	Nam	28/01/2005	TP. HCM	C23CNO3	Công nghệ ô tô	2.53	Kỹ năng thực hành xã hội: 0.0
13	C23ĐCN1590	Lương Thành Thế	Nam	10/03/38421	An Giang	C23ĐCN2	Điện công nghiệp	2.64	Lý thuyết cung cấp điện: 0.0
14	C23KDN2107	Nguyễn Phùng Gia Hân	Nữ	21/11/2005	Kiên Giang	C23KDN1	Kế toán doanh nghiệp	3.11	Thực tập tốt nghiệp: 0.0
15	C23KDN1575	Hồ Nguyễn Hồng Anh	Nữ	17/01/2003	An Giang	C23KDN2	Kế toán doanh nghiệp	2.97	Kế toán ngân hàng: 0.0
16	C23KTL0052	Dương Hữu Nghị	Nam	29/01/2003	An Giang	C23KTL1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2.7	Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1: 0.0
17	C23KTL1849	Lê Huỳnh Phúc Bảo	Nam	03/06/2005	An Giang	C23KTL2	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	3.11	Trang bị điện: 0.0
18	C23KTL1343	Lê Quốc Đạt	Nam	31/05/2005	An Giang	C23KTL2	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2.78	Điện tử chuyên ngành lạnh: 0.0
19	C23KTL0732	Trương Quốc Kiệt	Nam	21/10/2005	An Giang	C23KTL2	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2.61	Trang bị điện: 0.0
20	C23KTL1114	Dương Ngọc Thanh	Nam	01/11/2005	An Giang	C23KTL2	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2.87	Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1: 0.0
21	C23KXD1612	Lê Nguyễn Thành Đạt	Nam	14/11/2003	An Giang	C23KXD1	Kỹ thuật xây dựng	2.41	GDQP&AN: 0.0; Tiếng anh: 0.0; Lập dự toán: 0.0; Lắp đặt hệ thống mạng điện sinh hoạt: 0.0; Nền móng: 0.0; Revit Architecture: 0.0
22	C23KXD1697	Phạm Thanh Hoài	Nam	21/08/2005	An Giang	C23KXD1	Kỹ thuật xây dựng	2.46	Tiếng anh: 0.0; Bảo vệ tài nguyên môi trường: 0.0; Thực hành nề: 0.0; Đọc hiểu bản vẽ xây dựng: 0.0; Thi công ván khuôn, cốt thép: 0.0; Đồ án kết cấu BTCT: 0.0
23	C23KXD1528	Nguyễn Quốc Huy	Nam	07/10/2005	An Giang	C23KXD1	Kỹ thuật xây dựng	3.18	Revit Architecture: 0.0;

24	C23KXD1772	Nguyễn Triều	Vỹ	Nam	29/11/2004	An Giang	C23KXD1	Kỹ thuật xây dựng	2.74	Cấu tạo kiến trúc: 0.0; Lập dự toán: 0.0
25	C23LTM1354	Lưu Gia	Bảo	Nam	18/03/2005	An Giang	C23LTM1	Lập trình máy tính	2.42	Giáo dục thể chất: 0.0; Quản lý dự án công nghệ thông tin: 0.0
26	C23LTM1269	Lương Trung	Hiếu	Nam	31/08/2005	An Giang	C23LTM1	Lập trình máy tính	2.93	Thiết kế Layout Website: 0.0
27	C23LTM1942	Trịnh Hoài	Nam	Nam	01/09/2005	An Giang	C23LTM1	Lập trình máy tính	2.44	Tiếng anh: 0.0
28	C23LTM2067	Lâm Đình	Phúc	Nam	12/11/2004	Sóc Trăng	C23LTM1	Lập trình máy tính	2.89	Tiếng anh: 0.0
29	C23QNH1333	Nguyễn Chí	Bảo	Nam	27/12/2005	Cần Thơ	C23QNH1	Quản trị nhà hàng	2.15	Xây dựng thực đơn: 0.0; Nghiệp vụ lễ tân: 0.0; Quản trị chất lượng dịch vụ nhà hàng: 0.0; Quản trị kinh nhà hàng: 0.0; Thực tập tốt nghiệp: 0.0
30	C23QNH1902	Nguyễn Nhật	Quang	Nam	27/08/2005	An Giang	C23QNH1	Quản trị nhà hàng	2.25	Xây dựng thực đơn: 0.0; Nghiệp vụ lễ tân: 0.0; Quản trị chất lượng dịch vụ nhà hàng: 0.0; Quản trị kinh nhà hàng: 0.0; Thực tập tốt nghiệp: 0.0
31	C23QNH2004	Trương Thị Thu	Thảo	Nữ	21/07/2005	An Giang	C23QNH1	Quản trị nhà hàng	3.08	Quản trị tiệc: 0.0
32	C23QTM0450	Trần Thị Xuân	Mai	Nữ	08/10/2003	An Giang	C23QTM1	Quản trị mạng máy tính	3.39	Sửa chữa máy tính: 0.0
33	C23QTM1940	Trịnh Quốc	Thắng	Nam	22/12/2005	An Giang	C23QTM1	Quản trị mạng máy tính	2.53	Quản trị hệ thống Web Server: 0.0; Kỹ thuật thi công cáp mạng: 0.0; Thiết kế, xây dựng mạng LAN: 0.0; Quản trị mạng 2: 0.0; An ninh mạng: 0.0
34	C23TĐH1733	Nguyễn Hồng Minh	Nghĩa	Nam	31/03/2005	An Giang	C23TĐH1	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2.40	Tin học: 0.0; Bảo vệ tài nguyên môi trường: 0.0; Mạch số: 0.0; Cảm biến và chuyển năng: 0.0; Điện tử công suất và ứng dụng: 0.0
35	C23TĐH1589	Trương Minh Quốc	Tiến	Nam	01/09/2005	An Giang	C23TĐH1	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2.79	Kỹ thuật vi điều khiển ứng dụng: 0.0

Tổng cộng danh sách có 35 sinh viên không được công nhận tốt nghiệp./.

DANH SÁCH

Học sinh được công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp T23 (2023 -2025)

Đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 710/TB-TCĐN, ngày 20 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang)*

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	TBTK	Xếp loại	Ghi chú
1	T23KDN1292	Trần Lê Xuân Nghi	T23KDN1	2.40	Trung bình	
2	T23QKS0867	Nguyễn Hiền Thúy Vi	T23QKS1	2.74	Khá	
3	T23CNO0600	Võ Đoàn Việt Khang	T23CNO1	2.34	Trung bình	
4	T23CNO0295	Hà Duy Thanh	C23CGK1	3.29	Giỏi	Học lại Hệ thống phanh
5	T23CNO0629	Hà Thiện Trí	T23CNO1	2.53	Khá	
6	T23ĐCN1363	Nguyễn Văn Hữu	T23ĐCN1	2.83	Khá	
7	T23ĐCN0970	Lê Nguyễn Đăng Khoa	T23ĐCN1	3.42	Giỏi	Học lại An toàn điện
8	T23ĐCN0336	Trần Văn Mến	T23ĐCN1	2.59	Khá	
9	T23ĐCN0688	Lý Minh Quân	T23ĐCN1	2.56	Khá	
10	T23ĐCN0565	Trịnh Hoàng Sơn	T23ĐCN1	2.73	Khá	
11	T23ĐCN1147	Nguyễn Phước Thịnh	T23ĐCN1	2.97	Khá	
12	T23ĐCN0047	Lê Nguyễn Công Tiến	T23ĐCN1	2.98	Khá	
13	T23ĐCN1141	Nguyễn Xuân Vũ	T23ĐCN1	2.43	Trung bình	
14	T23KTL0672	Trần Trung Hiếu	T23KTL1	2.56	Khá	

Tổng cộng danh sách có 14 học sinh được công nhận tốt nghiệp./.